

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 64 /2020/KDTM-ST

Ngày: 29/9/2020.

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Khắc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng;

2. Bà Bùi Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngự - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 19/2020/TLST-KDTM ngày 07 tháng 5 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 358/2020/QĐXXST-KDTM ngày 10 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 211/2020/QĐST-KDTM ngày 01 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ THH

Địa chỉ: A Phạm Ngọc Thạch, tổ B, khu phố C phường D, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: ông Phùng Văn H, sinh năm 1974; Địa chỉ: A Phạm Ngọc Thạch, tổ B, khu phố C, phường D, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (Theo Giấy ủy quyền ngày 11/6/2020).

Bị đơn: Công ty TNHH ATT

Địa chỉ: Số A đường B, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông P, sinh năm 1965; Địa chỉ: số A, đường B, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(ông H xin xét xử vắng mặt, Đại diện Công ty TNHH ATT, ông P vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày yêu cầu khởi kiện: Ngày 08/01/2020, Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ THH (viết tắt: Công ty THH) và Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại ATT có ký kết Hợp đồng nguyên tắc số 01THH-ATT. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng số 01THH-AT, phía Công ty THH đã bàn giao hàng hóa là Dầu Fo theo đúng quy cách và chất lượng, số lượng mà bên phía Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại ATT yêu cầu.

Do là đối tác làm ăn lớn của Công ty và tạo được sự uy tín cho nhau nên khi chuyển hàng hóa Công ty THH không có thực hiện việc tạm ứng và yêu cầu thanh toán ngay sau khi bàn giao hàng hóa và thực hiện theo Điều 4 của Hợp đồng nguyên tắc số 01THH-ATT ngày 08/01/2020. Cùng ngày 08/01/2020 Công ty THH có xuất hóa đơn chứng từ số 0000007 ngày 08/01/2020 số tiền 147.807.726 đồng, đến ngày 03/02/2020 Công ty THH có thực hiện việc đối chiếu công nợ và yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại ATT thanh toán nhưng đến nay phía Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại ATT không thực hiện thanh toán.

Đến nay đã quá thời hạn thanh toán và phía bị đơn vẫn không thanh toán nên Công ty THH khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH ATT thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật với số tiền nợ gốc là: 147.807.726 đồng và tiền lãi quá hạn tự nguyện yêu cầu tính từ ngày 29/01/2020 cho đến ngày Tòa án xét xử vụ án với lãi suất 9%/năm.

Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại ATT cùng người đại diện theo pháp luật: đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác nhưng vắng mặt không có lý do, không đến Tòa án để làm việc, không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Tranh chấp giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ THH và Công ty TNHH ATT phát sinh từ quan hệ hợp đồng thương mại về mua bán hàng hóa đây là loại tranh chấp được quy định tại theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có trụ sở trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn Công ty TNHH ATT vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

- Căn cứ lời khai và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định ngày 08/01/2020 giữa Công ty THH và Công ty TNHH ATT có ký với

nhau Hợp đồng nguyên tắc số 01/2020 THH-ATT. Nội dung hợp đồng về việc Công ty THH cung cấp Dầu Fo cho Công ty TNHH ATT, thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã cung cấp đủ số lượng và chất lượng Dầu Fo cho phía bị đơn. Ngày 08/01/2020 phía nguyên đơn đã tiến hành xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0000007 cho phía bị đơn và ngày 03/02/2020, phía bị đơn đã xác nhận còn nợ số tiền 147.807.726 đồng với phía nguyên đơn tại Biên bản đối chiếu công nợ (từ ngày 08/01/2020 đến ngày 03/02/2020), do đó có cơ sở xác định phía bị đơn còn nợ tiền hàng của phía nguyên đơn là 147.807.726 đồng và đến nay phía bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn nên Hội đồng xét xử thấy rằng đối với yêu cầu này của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

- Đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu tính tiền lãi chậm thanh toán là có cơ sở; Nguyên đơn tự nguyện yêu cầu tính lãi suất 9% năm tính từ ngày 29/01/2020 cho đến ngày 29/9/2020 là có lợi cho bị đơn nên cũng được chấp nhận = $147.807.726 \text{ đồng} \times 08 \text{ tháng} \times 0,75\%/\text{tháng} = 8.868.463 \text{ đồng}$.

- Đối với Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 04/2020/QĐ-BPKCTT ngày 15/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh: Quá trình giải quyết, theo đơn yêu cầu của nguyên đơn. Tòa án đã áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: “*Phong tỏa tài khoản tại ngân hàng*” đối với số tài khoản số 0381000599799, chủ tài khoản: Công ty TNHH ATT là cần thiết để đảm bảo cho việc giải quyết vụ án và đảm bảo cho việc thi hành án. Đồng thời, nguyên đơn Công ty TNHH thương mại và dịch vụ THH đã thực hiện biện pháp bảo đảm theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn Công ty TNHH ATT không đến Tòa án tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không gửi văn bản hay giao nộp tài liệu chứng cứ liên quan đến tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai và tài liệu chứng cứ của nguyên đơn để xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 157, Điều 165; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 11; 34; 50; 55; 297; 300; 301 và Điều 306 luật Thương Mại;

- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ THH đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại ATT về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại ATT phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ THH số tiền: 156.676.189 (Một trăm năm mươi sáu triệu, sáu trăm bảy mươi sáu nghìn, một trăm tám mươi chín) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu bên bị thi hành án chưa thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại ATT phải nộp 7.833.809 (Bảy triệu, tám trăm ba mươi ba nghìn, tám trăm lẻ chín) đồng.

Hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ THH số tiền tạm ứng án phí 3.783.878 (Ba triệu, bảy trăm tám mươi ba nghìn, tám trăm bảy mươi tám) đồng theo biên lai thu số 0056913 ngày 07/5/2020 của Cơ quan thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

3. Tiếp tục duy trì áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: “*Phong tỏa tài khoản tại ngân hàng*” theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 04/2020/QĐ-BPKCTT ngày 15/6/2020 đối với số tài khoản số 0381000599799, chủ tài khoản: Công ty TNHH ATT cho đến khi được cơ quan thi hành án có thẩm quyền giải quyết. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ THH được nhận lại tiền đóng bảo đảm với số tiền 10.000.000 đồng do Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Thủ Đức đã tiến hành phong tỏa tài khoản số 6100201015541 của chủ tài khoản là Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ THH theo Văn bản số 1917/NN-TĐ-KTNQ ngày 15/6/2020 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Thủ Đức.

4. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

Đinh Khắc Hưng